

TƯ DUY TRIẾT HỌC TRONG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẢN BIỆN VÀ SÁNG TẠO CHO NGƯỜI HỌC

★ ThS NGUYỄN THẾ CƯỜNG
Trường Đại học Nguyễn Huệ

- **Tóm tắt:** Trong bối cảnh giáo dục hiện đại hướng đến phát triển năng lực toàn diện cho người học, tư duy phản biện và sáng tạo trở thành hai năng lực cốt lõi. Tuy nhiên, để hình thành những năng lực này một cách bền vững, cần có nền tảng nhận thức sâu sắc và phương pháp tư duy khoa học. Tư duy triết học với đặc trưng khái quát hóa, hệ thống hóa và khả năng khám phá bản chất sự vật, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực phản biện và sáng tạo. Bài viết phân tích những giá trị nổi bật của tư duy triết học đối với người học, chỉ ra các cơ chế tác động và gợi mở một số định hướng vận dụng trong dạy học hiện nay.
- **Từ khóa:** Tư duy triết học; tư duy phản biện; sáng tạo; năng lực; giáo dục.
- **Ngày nhận:** 10/11/2025; **Ngày phản biện:** 15/11/2025; **Ngày duyệt đăng:** 06/12/2025.

1. Mở đầu

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, đặc biệt trong thời đại chuyển đổi số, đặt ra yêu cầu cấp bách đối với giáo dục phải chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực. Trong đó, năng lực phản biện và năng lực sáng tạo không chỉ là yêu cầu của chương trình giáo dục mà còn là phẩm chất thiết yếu để người học thích ứng với những biến động của xã hội hiện đại.

Trong dòng chảy tư duy nhân loại, triết học luôn giữ vai trò định hướng, soi sáng những nguyên lý nền tảng của nhận thức và hành động. Tư duy triết học, với khả năng nhận thức toàn diện, khái quát và biện chứng, trở thành công cụ nhận thức quan trọng giúp người học

nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và phát triển ý tưởng mới.

2. Nội dung

2.1. Bản chất và chức năng của tư duy triết học

Tư duy triết học là hình thức tư duy đạt đến trình độ khái quát và trừu tượng hóa cao nhất của nhận thức lý luận, hướng con người đến việc khám phá bản chất và quy luật vận động của các sự vật, hiện tượng. V.I. Lênin khái quát trong công thức nổi tiếng: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức thực tại khách quan”¹. Với đặc trưng ấy, tư duy triết học mang tính hệ thống, phản tỉnh và biện chứng, xem xét sự vật

trong mối liên hệ, trong sự vận động và phát triển. Quan điểm này được thể hiện rõ trong phép biện chứng duy vật, coi mọi sự vật đều nằm trong quá trình vận động và phát triển không ngừng.

Không chỉ dừng lại ở nhận thức, tư duy triết học còn gắn với định hướng giá trị và nhân sinh, giúp con người trả lời những câu hỏi nền tảng về mục đích sống, trách nhiệm và hành động. Tư duy triết học chính là nỗ lực để con người hiểu chính mình và hiểu thế giới.

Với bản chất đó, tư duy triết học thực hiện nhiều chức năng quan trọng. Trước hết là chức năng thế giới quan, hình thành cách nhìn biện chứng, khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể và cách tiếp cận theo quan điểm phát triển, tổng thể, khoa học về thế giới, góp phần định hướng suy nghĩ và hành động. Đồng thời, tư duy triết học đảm nhận chức năng phương pháp luận, cung cấp hệ thống nguyên lý và phương pháp biện chứng giúp con người phân tích, xử lý vấn đề một cách chặt chẽ, logic, khách quan. Triết học cũng đảm nhiệm chức năng nhận thức, giúp con người tiếp cận những quy luật phổ quát mà kinh nghiệm thông thường khó có thể nhận ra.

Một chức năng quan trọng khác là chức năng phê phán - phản biện, giúp phát hiện mâu thuẫn, hạn chế trong các quan điểm hoặc hiện tượng xã hội, qua đó thúc đẩy đổi mới tư duy và phát triển tri thức; điều này được thể hiện rõ trong truyền thống triết học phương Tây từ Socrates cho đến Kant. Cuối cùng, tư duy triết học giữ chức năng định hướng giá trị, góp phần hình thành hệ giá trị, lý tưởng và các chuẩn mực đạo đức giúp con người định hướng hành vi của mình trong đời sống cá nhân và xã hội.

2.2. Tư duy triết học đối với phát triển năng lực phản biện cho người học

Rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá và lập luận cho người học

Triết học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy logic và năng lực phản biện của người học thông qua hệ thống khái niệm, phạm trù và quy luật chặt chẽ. Quá trình nghiên cứu và vận dụng triết học buộc người học phải tư duy một cách mạch lạc, có căn cứ, kiểm chứng các luận điểm và chủ động phản biện cả quan điểm của bản thân lẫn của người khác.

Năng lực phản biện, do đó không chỉ đơn thuần là khả năng phân biệt đúng - sai, mà còn bao gồm khả năng đánh giá giá trị, mức độ hợp lý của lập luận, xác định các luận điểm, luận cứ và mối quan hệ logic giữa chúng. Triết học cung cấp công cụ nhận thức để hình thành các kỹ năng này, đồng thời rèn luyện khả năng phân tích có hệ thống, giúp người học nhìn nhận vấn đề một cách sâu sắc và toàn diện: “Tư duy triết học giúp con người vượt ra ngoài nhận thức cảm tính, đi tới nhận thức lý luận, từ đó nâng cao khả năng phản biện và tự đánh giá lập luận một cách khách quan”².

Ngoài ra, tư duy triết học thúc đẩy khả năng tổng hợp thông tin, phân tích các yếu tố phức hợp, từ đó nâng cao năng lực đưa ra nhận định, dự đoán và đề xuất giải pháp. Nhờ vậy, người học vừa phát triển tư duy phản biện vừa hình thành kỹ năng lập luận logic, khoa học - những nền tảng quan trọng cho việc ra quyết định và giải quyết vấn đề trong học tập và thực tiễn.

Giúp người học phản biện xã hội một cách khoa học

Trong đời sống xã hội, nhiều hiện tượng xuất hiện và gây ra những tranh luận phức tạp, đòi hỏi người học phải có khả năng phân tích khách quan và nhận thức có cơ sở khoa học. Việc vận dụng các phạm trù triết học như nguyên nhân - kết quả, tất nhiên - ngẫu nhiên, bản chất - hiện tượng, nội dung - hình thức giúp người học tiếp cận sự việc một cách toàn diện,

tránh những nhận định cực đoan hoặc mang tính cảm tính.

Nhờ tư duy triết học, người học có khả năng lý giải các hiện tượng xã hội trên cơ sở logic và khoa học, từ đó hình thành tư duy phản biện đúng đắn. Tư duy này không chỉ giúp đánh giá khách quan các quan điểm khác nhau mà còn hỗ trợ việc xây dựng lập trường và quan điểm cá nhân dựa trên cơ sở lý luận vững chắc. Đồng thời, nó phát triển ý thức nhân văn trong đánh giá xã hội, giúp người học vừa phản biện hiệu quả, vừa có khả năng đề xuất các giải pháp phù hợp với lợi ích chung.

2.3. Tư duy triết học đối với phát triển năng lực sáng tạo cho người học

Giúp người học mở rộng tầm nhìn và khơi gợi khả năng đặt câu hỏi mới

Triết học luôn khởi phát những câu hỏi mang tính bản chất, thách thức giới hạn của tri thức: “Cái gì?”, “Vì sao?”, “Bản chất của sự vật là gì?”, “Nó vận động và thay đổi ra sao?”. Những câu hỏi này không chỉ thúc đẩy người học tiếp cận vấn đề một cách nghiêm túc mà còn rèn luyện khả năng tư duy mở, giúp nhìn nhận sự vật và hiện tượng từ nhiều góc độ, nhiều mối quan hệ khác nhau.

Quá trình liên tục đặt câu hỏi giúp người học phát hiện những khoảng trống trong tri thức, từ đó khai mở những hướng tiếp cận mới và xây dựng các giả thuyết sáng tạo. Khả năng này không chỉ mở rộng tầm nhìn mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự sáng tạo có chiều sâu và bền vững, đồng thời rèn luyện năng lực tư duy độc lập và phản biện trong học tập và nghiên cứu.

Thúc đẩy sáng tạo ở người học

Theo triết học Mác - Lênin, mâu thuẫn là nguồn gốc thúc đẩy sự vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng. Khả năng nhận

diện các mâu thuẫn bên trong giúp người học phát hiện ra vấn đề tiềm ẩn, từ đó nảy sinh những ý tưởng sáng tạo và phương án giải quyết mới.

Tư duy biện chứng còn rèn luyện năng lực linh hoạt và khả năng tư duy động: người học không xem sự vật như những thực thể tĩnh mà nhận thức chúng trong quá trình vận động, biến đổi và tương tác liên tục. Nhờ đó, người học có thể khai thác các tiềm năng chưa được nhận thấy, phát hiện cơ hội mới và đề xuất các giải pháp đổi mới một cách sáng tạo. Tính chất này làm cho tư duy biện chứng trở thành cơ chế quan trọng thúc đẩy sự phát triển tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng và giải quyết vấn đề trong mọi bối cảnh thực tiễn.

Thúc đẩy người học khả năng khái quát hóa và hệ thống hóa - nền tảng của sự đổi mới

Tư duy triết học rèn luyện khả năng khái quát hóa và hệ thống hóa, tức là từ những hiện tượng, sự kiện cụ thể, người học có thể nhận diện các quy luật chung, tổ chức thông tin một cách logic và vận dụng kiến thức vào các bối cảnh mới. Quá trình này không chỉ giúp người học phát triển năng lực suy luận lý luận mà còn hình thành khả năng nhìn nhận vấn đề theo tổng thể, gắn kết các yếu tố rời rạc thành một hệ thống tri thức có trật tự và mạch lạc.

Khả năng khái quát hóa và hệ thống hóa là nền tảng để người học sáng tạo một cách có cơ sở khoa học, tránh các quyết định hoặc ý tưởng mang tính cảm tính, thiếu căn cứ. Khi biết lựa chọn thông tin cốt lõi, xây dựng cấu trúc tri thức logic, người học không chỉ tạo ra các ý tưởng mới, khả thi, có giá trị thực tiễn mà còn nâng cao năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp, đồng thời tăng khả năng đổi mới phương pháp, mô hình và cách tiếp cận trong học tập, nghiên cứu và thực tiễn xã hội.

Thúc đẩy phát triển tư duy độc lập - nền tảng của sáng tạo ở người học

Triết học khuyến khích người học tự suy nghĩ dựa trên lập luận và nhận thức của chính mình, thay vì rập khuôn hay sao chép những quan điểm có sẵn. Khi được rèn luyện, tư duy độc lập giúp người học không chỉ phân tích, đánh giá vấn đề một cách khách quan mà còn hình thành khả năng đề xuất những quan điểm mới, sáng tạo và mang dấu ấn cá nhân.

Khả năng tư duy độc lập chính là nền tảng để người học vận dụng kiến thức một cách sáng tạo vào thực tiễn, phát triển các phương pháp giải quyết vấn đề hiệu quả, và khơi mở các ý tưởng đổi mới trong học tập, nghiên cứu cũng như trong đời sống xã hội. Nhờ đó, tư duy triết học trở thành công cụ quan trọng để hình thành năng lực sáng tạo, khả năng tự chủ trí tuệ và phong cách tư duy phản biện trong mọi lĩnh vực.

2.4. Một số định hướng vận dụng tư duy triết học trong dạy học nhằm phát triển năng lực phản biện và sáng tạo cho người học

Gắn triết học với các vấn đề thực tiễn trong quá trình dạy học

Triết học chỉ thực sự phát huy giá trị khi được vận dụng để phân tích, giải thích và định hướng hành động trong thực tiễn. Trong giáo dục, việc kết nối triết học với các vấn đề đời sống giúp người học nhận thấy ý nghĩa trực tiếp của kiến thức triết học, đồng thời phát triển năng lực phản biện và sáng tạo dựa trên cơ sở khoa học, thay vì dựa vào kinh nghiệm cảm tính. Giáo dục, đào tạo phải bảo đảm học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền với xã hội³.

Để đạt được mục tiêu này, trong quá trình dạy học, các quy luật, phạm trù và nguyên lý triết học cần được hệ thống hóa và gắn với những hiện tượng kinh tế - xã hội đang diễn ra.

Những vấn đề như chuyển đổi số và tác động tới lao động - quản trị, cải cách hành chính trong quản trị công, sự phân hóa giàu - nghèo và các vấn đề công bằng xã hội, biến đổi môi trường, cũng như các mô hình phát triển kinh tế mới, đều có thể trở thành bối cảnh để vận dụng kiến thức triết học. Cách tiếp cận này giúp người học nhận thức sự vật và hiện tượng theo cách biện chứng, lịch sử và toàn diện, từ đó nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra nhận định khoa học.

Trong thực hành, điều này có thể được thực hiện thông qua việc sử dụng các nghiên cứu tình huống thực tế để minh họa các khái niệm triết học, khuyến khích người học liên hệ kiến thức với các vấn đề xã hội đang được quan tâm. Đồng thời, các bài tập phân tích, đánh giá hiện tượng xã hội dựa trên nguyên lý triết học và các hoạt động thảo luận nhóm hay thảo luận chuyên sâu giúp người học trao đổi, tranh luận, đồng thời phát triển quan điểm cá nhân dựa trên căn cứ lý luận. Nhờ đó, triết học trở thành công cụ nhận thức và thực hành hiệu quả, góp phần hình thành năng lực phản biện, khả năng tư duy hệ thống và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tăng cường tranh luận học thuật và đối thoại trong quá trình dạy học

Xây dựng bầu không khí tranh luận học thuật đóng vai trò then chốt trong việc bồi dưỡng tư duy phản biện, đồng thời góp phần hình thành năng lực lý luận, khả năng lập luận logic và bản lĩnh trí tuệ cho người học. Tranh luận học thuật không chỉ là một hình thức trao đổi quan điểm mà còn là môi trường rèn luyện tư duy, ở đó người học học cách đặt câu hỏi, phân tích vấn đề, lập luận và phản biện dựa trên các minh chứng, dữ liệu và lý luận logic. Thông qua các hoạt động như thảo luận nhóm, thảo luận chuyên sâu, phản biện chéo giữa các nhóm sinh viên, hay

đối thoại triết học trực tiếp với giảng viên, người học được rèn luyện khả năng xây dựng luận điểm, phát triển luận cứ và phản bác một cách khoa học, đồng thời học cách nhìn nhận các quan điểm khác biệt một cách tôn trọng.

Đặc biệt, quá trình tranh luận giúp hình thành ở người học khả năng điều chỉnh lập luận khi xuất hiện các minh chứng mới, phát triển tinh thần khoa học, sự linh hoạt trong tư duy và khả năng nhận diện các quan hệ nhân quả, mối liên hệ giữa các hiện tượng. Điều này không chỉ nâng cao năng lực tư duy phản biện mà còn rèn luyện thái độ cầu thị, chủ động và sáng tạo trong học tập.

Để đạt được những mục tiêu này, các trường cần chủ động tổ chức định kỳ các hoạt động tranh luận, xây dựng môi trường học thuật cởi mở, khuyến khích sinh viên tham gia trao đổi, phản biện lẫn nhau và hướng dẫn phương pháp tranh luận khoa học, logic. Một số biện pháp cụ thể bao gồm: thiết kế các đề tài tranh luận gắn với thực tiễn, tổ chức các buổi thảo luận chuyên sâu theo hình thức “hỏi - đáp - phản biện”, sử dụng phản biện chéo giữa các nhóm sinh viên để tăng cường khả năng so sánh và đánh giá quan điểm, đồng thời giảng viên đóng vai trò định hướng, hỗ trợ phương pháp lập luận và cung cấp các công cụ phân tích.

Thông qua việc tăng cường tranh luận học thuật và đối thoại, người học không chỉ nắm vững kiến thức mà còn phát triển toàn diện năng lực phản biện, tư duy sáng tạo, khả năng tự học và tự nhận thức, từ đó nâng cao năng lực giải quyết vấn đề một cách linh hoạt và khoa học trong mọi lĩnh vực. Hoạt động này trở thành nền tảng quan trọng trong việc hình thành thể hệ học sinh, sinh viên có tư duy độc lập, bản lĩnh trí tuệ và tinh thần khoa học - những phẩm chất cốt lõi mà giáo dục hiện đại hướng tới.

Tích hợp tư duy triết học vào các môn học khác

Tư duy triết học, với tư cách là công cụ phương pháp luận phổ quát, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực nhận thức và phát triển tư duy sáng tạo của người học, không chỉ giới hạn trong các môn khoa học xã hội và nhân văn mà còn mở rộng sang các lĩnh vực khác. Một trong những cơ sở lý luận cho việc này là quan điểm rằng: triết học chính là hình thức tư duy lý luận đầu tiên trong lịch sử tư tưởng nhân loại thay thế được cho tư duy huyền thoại và tôn giáo.

Trước hết, việc tích hợp các hình thức tư duy triết học như tư duy biện chứng, tư duy logic và tư duy hệ thống vào các môn học như toán học, khoa học tự nhiên, công nghệ, môi trường hay quản lý giáo dục giúp người học tiếp cận tri thức theo hướng liên ngành, đa chiều và có khả năng nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện. Ví dụ, trong môn khoa học tự nhiên, khi học về quá trình biến đổi hệ thống sinh thái hoặc nguyên lý vật lý, người học có thể vận dụng tư duy hệ thống để nhận diện các thành phần tương tác, theo đuổi câu hỏi về “điều kiện tồn tại” và “mối quan hệ biện chứng” giữa các yếu tố - vốn là những đặc trưng của tư duy triết học. Có thể nói, môn học triết học góp phần giúp cho học sinh khả năng liên hệ vận dụng những kiến thức khoa học vào các vấn đề của cuộc sống nhân sinh, có óc phản biện, khả năng tư duy độc lập.

Tiếp theo, để thực hiện hiệu quả việc tích hợp này, cần thiết kế chương trình học và các hoạt động giảng dạy một cách khéo léo: khéo lồng ghép các phương pháp khai thác tư duy triết học vào bài giảng, bài tập và dự án thực tiễn; đồng thời khuyến khích người học vận dụng tư duy này để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề phức hợp. Chẳng hạn, trong môn quản lý giáo dục, một bài tập có thể yêu cầu sinh viên

phân tích một hiện tượng quản lý (như thay đổi chính sách, tác động của công nghệ số) từ góc nhìn hệ thống và biện chứng: sự tương tác giữa cấu trúc - hành vi - môi trường và đưa ra luận cứ logic cho phương án can thiệp. Hoạt động này giúp người học không chỉ hiểu nội dung chuyên môn mà còn phát triển năng lực tư duy cấp cao - phân tích, đánh giá, tổng hợp - và từ đó kiến tạo tri thức mới.

Cuối cùng, thông qua quá trình tích hợp tư duy triết học vào các môn học khác, người học hình thành khả năng tư duy sáng tạo và thích ứng với những thách thức mới trong thế kỷ XXI. Họ không còn chỉ đơn thuần là người tiếp nhận kiến thức, mà trở thành người khám phá, đặt vấn đề, tìm lời giải đa chiều và liên ngành. Vận dụng tư duy triết học càng quan trọng hơn trong bối cảnh xã hội và khoa học - công nghệ ngày càng phức hợp và thay đổi nhanh chóng.

Đổi mới phương pháp dạy học triết học

Để khơi mở năng lực tư duy độc lập và phát triển toàn diện năng lực phản biện của người học, việc dạy học triết học cần chuyển từ mô hình truyền thụ tri thức theo lối tuyến tính sang mô hình dạy học định hướng khám phá, nơi sinh viên trở thành trung tâm của quá trình học tập. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ “học để biết” sang “học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định” theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo⁴. Vì vậy, để đổi mới phương pháp dạy học triết học cần chú trọng vào những vấn đề sau:

Một là, áp dụng các phương pháp học tập tích cực như dạy học theo vấn đề, dạy học dự án, phân tích tình huống, mô phỏng, kết hợp với sơ đồ tư duy và bản đồ khái niệm, nhằm tạo ra môi trường học tập năng động, khuyến khích người

học chủ động tìm tòi, phân tích, tổng hợp và kiến tạo tri thức.

Hai là, tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên thông qua thảo luận nhóm, phản biện chéo và trao đổi ý tưởng, đồng thời lồng ghép các tình huống thực tiễn để người học vận dụng lý luận triết học vào giải quyết vấn đề cụ thể, từ đó phát triển các kỹ năng tư duy cấp cao như phân tích, đánh giá, tổng hợp và sáng tạo.

Ba là, nâng cao năng lực của giảng viên và cải thiện cơ sở vật chất, đảm bảo đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng về phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng tương tác và thiết kế dự án học tập, đồng thời trang bị không gian học tập linh hoạt, thiết bị hỗ trợ mô phỏng và các công cụ tư duy, tạo điều kiện để đổi mới phương pháp dạy học được triển khai hiệu quả. Đảng ta xác định: “Xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh”⁵.

Những giải pháp này hoàn toàn phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 71-NQ/TW vừa được Bộ Chính trị ban hành vào ngày 22/8/2025, theo đó giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, cần đổi mới mạnh mẽ thể chế, phương thức và phương pháp giáo dục, đồng thời gắn kết nhà trường với xã hội, lý thuyết gắn với thực tiễn, hướng tới hình thành thể hệ con người Việt Nam mới với bản lĩnh trí tuệ, năng lực phản biện và sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của thế kỷ XXI.

Rèn luyện thói quen đặt câu hỏi triết học cho người học (viết hay hơn)

Việc đặt câu hỏi là điểm xuất phát của tư duy

khoa học và sáng tạo, đồng thời là động lực thúc đẩy quá trình tự khám phá tri thức. Bồi dưỡng thói quen đặt những câu hỏi mang tính triết học như “vì sao?”, “bản chất sự vật là gì?”, “nó tồn tại trong những điều kiện nào?”, hay “có cách lý giải nào khác hợp lý hơn không?” sẽ giúp người học hình thành năng lực nhìn nhận vấn đề sâu sắc và độc lập. Thông qua hoạt động đặt câu hỏi, người học dần từ bỏ lối tiếp nhận thụ động, chủ động phân tích, phản tư và mở rộng các khả năng tiếp cận mới đối với một hiện tượng hay vấn đề nhất định; qua đó tạo nền tảng vững chắc cho tư duy sáng tạo và khả năng tự học suốt đời.

Để rèn luyện hiệu quả thói quen này, giảng viên cần thiết kế các hoạt động học tập mang tính gợi mở như thảo luận định hướng vấn đề, phân tích tình huống đa chiều hoặc các nhiệm vụ học tập đòi hỏi người học tự nhận diện mâu thuẫn và đặt câu hỏi phản biện. Chẳng hạn, khi tiếp cận một hiện tượng xã hội, sinh viên có thể được yêu cầu truy tìm nguyên nhân, phân tích hệ quả, xác lập mối liên hệ với các hiện tượng khác và xây dựng những giả thuyết riêng. Quá trình này không chỉ nâng cao tư duy phản biện mà còn khuyến khích người học sáng tạo trong cách đặt vấn đề và tìm kiếm lời giải, góp phần hình thành bản

lĩnh trí tuệ và phong cách tư duy độc lập trong học tập cũng như thực tiễn.

3. Kết luận

Tư duy triết học là nền tảng quan trọng trong phát triển năng lực phản biện và sáng tạo cho người học, giúp họ hệ thống hóa tri thức, tư duy logic và tiếp cận vấn đề ở tầng sâu bản chất. Với đặc trưng khái quát, biện chứng và tính hệ thống, tư duy triết học tạo điều kiện để người học phân tích, đánh giá và lý giải hiện tượng một cách khoa học, toàn diện, đồng thời hình thành khả năng nhìn nhận đa chiều và dự báo hệ quả trong các tình huống thực tiễn phức tạp.

Bên cạnh đó, tư duy triết học góp phần khơi mở sáng tạo thông qua việc rèn luyện tư duy độc lập, phản tư, khả năng đặt câu hỏi và tham gia tranh luận học thuật. Khi kết hợp với các phương pháp dạy học hiện đại như dạy học khám phá, dự án, phân tích tình huống, cùng với việc sử dụng sơ đồ tư duy và bản đồ khái niệm, người học được thúc đẩy phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và khả năng thích ứng trong môi trường giáo dục hiện đại. Việc phát huy tư duy triết học trong dạy học, do đó, có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành những công dân có tư duy linh hoạt, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội tri thức và quá trình hội nhập □

¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 29, tr.179.

² Nguyễn Văn Hồng: *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb Đại học Quốc gia Việt Nam, Hà Nội, 2018, tr.120.

^{3,5} Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, về “đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”, trên <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 1/11/2025.

⁴ xem Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, trên <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>, truy cập ngày 29/10/2025.